

QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG XANH - KINH NGHIỆM TỪ MỘT SỐ DOANH NGHIỆP TRÊN THẾ GIỚI VÀ BÀI HỌC ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM

 LÊ THỊ THU TRANG - NGUYỄN AN GIANG*

Ngày nhận: 3/3/2020

Ngày phản biện: 14/3/2020

Ngày duyệt đăng: 28/3/2020

Tóm tắt: Chuỗi cung ứng xanh (green supply chain) và quản lý chuỗi cung ứng xanh (green supply chain management) là hai xu hướng phát triển mạnh mẽ trong thời gian gần đây trên phạm vi toàn thế giới, trong đó có Việt Nam. Những vấn đề như sự nóng lên của trái đất, hiệu ứng nhà kính, thiên tai, ô nhiễm không khí và nước, dịch bệnh... là mối quan tâm không chỉ của các quốc gia và tổ chức toàn cầu mà với cả các doanh nghiệp hay mỗi công dân. Bài viết tập trung vào kinh doanh “xanh”, giải quyết vấn đề làm thế nào tổ chức lại chuỗi cung ứng của doanh nghiệp trở nên hiệu quả trong việc sử dụng chi phí và năng lượng, tập trung vào khách hàng, ít lãng phí, sản xuất nhiều, tăng trưởng bền vững và thân thiện với môi trường. Bài viết được nghiên cứu dưới góc độ doanh nghiệp, tìm hiểu về quản lý chuỗi cung ứng xanh của doanh nghiệp nói chung và nghiên cứu kinh nghiệm từ một số doanh nghiệp trên thế giới, như tập đoàn IBM, tập đoàn Wal-Mart và công ty SC Johnson & Son vốn nổi tiếng trong quản lý chuỗi cung ứng xanh. Dữ liệu của bài viết được tổng hợp từ các thông tin công bố trên báo chí, trang thông tin điện tử của các doanh nghiệp nghiên cứu và từ kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học nổi tiếng trong lĩnh vực quản lý chuỗi cung ứng như David Blanchard, Michael H. Hugos.

Từ khóa: Chuỗi cung ứng xanh, quản lý chuỗi cung ứng xanh, doanh nghiệp, hiệu quả chi phí, thân thiện với môi trường, kinh nghiệm.

GREEN SUPPLY CHAIN MANAGEMENT - EXPERIENCE FROM SOME ENTERPRISES IN THE WORLD AND LESSONS FOR VIETNAMESE ENTERPRISES

Abstract: Green supply chain and green supply chain management are two strong development trends recently in the world, including Vietnam. The problems of global warming, greenhouse, effects, natural disasters, air and water pollution, epidemics, etc. are of interest not only for States and global organizations but also for enterprise and every citizen. The article focuses on “green” business, solve the problem of how to reorganize enterprises’ supply chain, to make it more cost effective and energy efficient, focus on customers more, waste less, produce more, grow more sustainably and be environmentally friendly. The article is researched from an enterprise perspective, learn about green supply chain management in general, and experience from some world enterprises such as IBM, Wal-Mart and SC Johnson & Son are well known in green supply chain management. The data of the article is aggregated from information in the press releases, websites of research enterprises, and from the research results of famous scientists in supply chain management such as David Blanchard, Michael H. Hugos.

Keywords: Green supply chain, green supply chain management, enterprises, cost effective, environmentally friendly, lessons experience.

1. Quản lý chuỗi cung ứng xanh trong doanh nghiệp nhằm sử dụng hiệu quả chi phí và thân thiện với môi trường

Theo David Blanchard: “Chuỗi cung ứng được định nghĩa một cách cơ bản nhất, chuỗi cung ứng là chuỗi liên kết tất cả các hoạt động và quá trình liên quan đến vòng đời một sản phẩm từ lúc ra đời đến khi kết thúc” [1; tr. 11]. Theo Michael H. Hugos: “Quản lý chuỗi cung ứng là sự kết hợp của sản xuất, hàng tồn kho, địa điểm và vận tải giữa các bên tham gia

trong một chuỗi cung ứng để đạt được sự kết hợp tốt nhất giữa sự phản ứng với thị trường và hiệu quả kinh doanh để phục vụ thị trường” [2; tr. 14]. Vậy, quản lý chuỗi cung ứng xanh của doanh nghiệp là sự kết hợp yếu tố môi trường vào quản lý chuỗi cung ứng, đó là sự kết hợp của sản xuất, hàng tồn kho, địa điểm và vận tải với mục tiêu giảm thiểu chi phí kinh doanh, thân thiện với môi trường.

* Trường Đại học Công đoàn

Đối với tất cả các doanh nghiệp để quản lý chuỗi cung ứng xanh hiệu quả, bản thân doanh nghiệp phải đặt ra cho mình bảng câu hỏi và cập nhật nó một cách thường xuyên, luôn tìm tòi để trả lời cho những câu hỏi mình đặt ra. Ví dụ, bảng câu hỏi tác giả tổng hợp như sau:

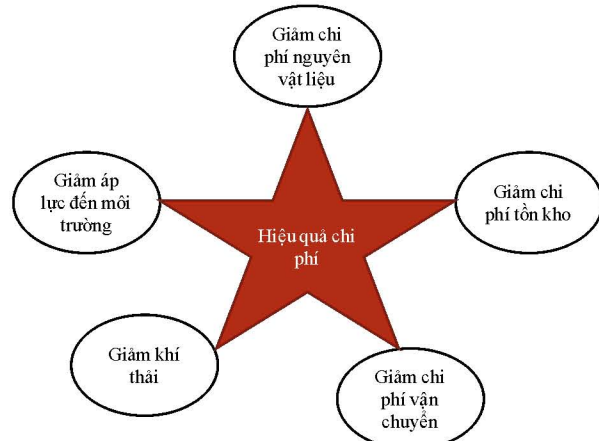
Bảng 1: Bảng câu hỏi quản lý chuỗi cung ứng xanh

| TT | Câu hỏi |
|----|---|
| 1 | Những nguyên liệu được sử dụng có bền vững không? |
| 2 | Sản phẩm có chứa vật liệu nguy hiểm và độc hại không? |
| 3 | Vật liệu đóng gói sản phẩm có thể tái sử dụng hoặc tái chế không? |
| 4 | Sản phẩm có chứa thành phần tái chế không? |
| 5 | Bao nhiêu % thành phần sản phẩm có thể tái chế? |
| 6 | Sản phẩm có được sản xuất với tiêu chuẩn lao động đảm bảo an toàn và sức khỏe nhân viên không? |
| 7 | Sản phẩm có được theo dõi qua dấu vết: mã vạch, RFID, hoặc nhãn khác không? |
| 8 | Sản phẩm có được sản xuất với năng lượng tái tạo không? |
| 9 | Việc xếp hàng lên phương tiện vận chuyển có được tối ưu hóa không? |
| 10 | Sản phẩm có được vận chuyển năng lượng hiệu quả không? |
| 11 | Công nghệ quản lý nguồn nhân lực, công nghệ để sắp xếp hợp lý hóa và cải thiện chính xác mức hàng tồn kho có được sử dụng và cập nhật thường xuyên không? |
| 12 | Hệ thống quản lý vận tải có được tự động hóa không? |
| 13 | Tỷ lệ sản phẩm bị trả lại là bao nhiêu %? |
| 14 | Công ty có thường xuyên quan tâm giảm khí thải carbon không? |
| 15 | Sản phẩm có thể tái chế vào cuối vòng đời không? |

Khi những câu hỏi trên được doanh nghiệp thường xuyên quan tâm và trả lời có nghĩa là doanh nghiệp luôn hoạt động kinh doanh hướng tới mục tiêu tăng trưởng bền vững, quản lý chuỗi cung ứng xanh hiệu quả. Ở góc độ doanh nghiệp, chuỗi cung ứng xanh là chuỗi cung ứng hoạt động hiệu quả nhằm tập trung vào hai vấn đề là giảm thiểu chi phí và thân thiện hơn với môi trường.

Thứ nhất: Hiệu quả chi phí

Vấn đề hiệu quả sử dụng chi phí hay chi phí hợp lý vừa là công cụ vừa là mục tiêu trong quản lý chuỗi cung ứng xanh của doanh nghiệp. Trong bất kỳ trường hợp nào chi phí luôn là tiêu chuẩn điều khiển và chi phối mọi thành phần thuộc về môi trường. Các doanh nghiệp cần đánh giá lượng khí thải một cách toàn diện, phải tính toán tất cả quá trình sản xuất, năng lượng sử dụng và cơ sở hạ tầng giao thông vận tải. Trong quá trình đo lường khí thải phát sinh, các doanh nghiệp sẽ nhận ra các cơ hội để nâng cao hiệu suất và tìm ra cách tiết kiệm chi phí đáng kể, điều đó tác động giảm năng lượng sử dụng và giảm thiểu phát sinh khí thải, qua đó giảm áp lực đến môi trường.



Hình 1: Hiệu quả sử dụng chi phí

Như vậy, hiệu quả sử dụng chi phí sẽ thúc đẩy quá trình tái chế, tái sử dụng vật liệu, chi phí hoạt động của doanh nghiệp giảm xuống đồng thời hiệu quả của quá trình sử dụng tài nguyên cũng nâng cao. Chìa khóa để thành công cho quản lý chuỗi cung ứng xanh hay vấn đề giảm chi phí chính là vấn đề cam kết từ lãnh đạo của doanh nghiệp. Lãnh đạo doanh nghiệp cần làm cho toàn thể nhân viên hiểu rõ tính bền vững là một phần quyết định giá trị cốt lõi của doanh nghiệp, mục tiêu giảm lượng khí thải luôn được đặt ra trong quá trình tự do sáng tạo của nhân viên.

Thứ hai: Thân thiện với môi trường

Nói đến quản lý chuỗi cung ứng xanh là nói đến vấn đề thân thiện với môi trường trong mọi yếu tố của chuỗi cung ứng gồm: sản xuất, tồn kho, địa điểm và vận tải.

Trong sản xuất các doanh nghiệp hướng tới các sản phẩm thân thiện với môi trường, đặc biệt là những sản phẩm được sử dụng trong hệ thống năng lượng, tái tạo, thực phẩm hữu cơ và các thiết bị công nghệ xanh. Sản phẩm của doanh nghiệp được sản xuất theo một quy trình an toàn cho môi trường và đảm bảo sức khỏe cho nhân viên. Doanh nghiệp cần chú trọng đến các giải pháp bảo vệ môi trường, từ chối sử dụng những sản phẩm, nguyên vật liệu có hóa chất độc hại, các loại gỗ khai thác từ rừng nhiệt đới bị xâm hại. Doanh nghiệp cần đưa ra yêu cầu cho nhà cung cấp về chất lượng dịch vụ và trách nhiệm với môi trường, cùng họ giải quyết các vấn đề liên quan đến môi trường.

Trong tồn kho, địa điểm và vận tải các dịch vụ đóng gói, vận tải và phân phối thông minh sẽ góp phần giảm thiểu rác thải, khí thải, bảo vệ môi trường và sức khỏe con người. Muốn vậy, các doanh nghiệp cần chú ý tối ưu hóa quá trình đặt hàng, đóng gói

sản phẩm để tăng khối lượng vận chuyển nhưng giảm số lần vận chuyển. Doanh nghiệp tích hợp khả năng hiển thị hàng tồn kho theo thời gian thực trong nhà kho để giảm các chuyến hàng không cần thiết và tránh lãng phí hàng lỗi thời tồn kho. Doanh nghiệp phối hợp với nhà cung cấp giao hàng để hợp nhất các chi phí vận chuyển và tiến hành tự động hóa các hệ thống quản lý vận tải. Ngoài ra, doanh nghiệp tăng cường đào tạo lái xe, với các khóa học để cải thiện kỹ năng lái xe, và đào tạo các lái xe những kỹ thuật đơn giản, để giảm tiêu thụ nhiên liệu.

2. Kinh nghiệm quản lý chuỗi cung ứng xanh từ một số doanh nghiệp trên thế giới

2.1. Tại tập đoàn IBM (International Business Machines) - Tập đoàn công nghệ máy tính đa quốc gia

IBM, viết tắt của International Business Machines, là một tập đoàn công nghệ, máy tính đa quốc gia được thành lập năm 1911 tại New York, Mỹ. IBM ban đầu có tên là Computing Tabulating Recording (CTR) và đổi thành International Business Machines vào năm 1924. IBM là nhà sản xuất và bán cả phần cứng và phần mềm, cơ sở hạ tầng, dịch vụ máy chủ và tư vấn trong lĩnh vực máy tính và công nghệ. Với hơn 350.000 nhân viên, IBM là công ty tin học lớn nhất thế giới. Trong lịch sử hình thành và phát triển của IBM, để trở thành một tập đoàn lớn mạnh, uy tín trên toàn cầu, IBM có nhiều bí quyết trong kinh doanh. Một trong những bài học vượt trội thành công mà nhiều doanh nghiệp trên thế giới có thể học hỏi từ IBM chính là kinh nghiệm trong việc quản lý chuỗi cung ứng xanh.

- *Thứ nhất: IBM tập trung đổi mới sản phẩm và dịch vụ, đặc biệt là dòng sản phẩm tiết kiệm năng lượng.*

Tháng 5/2008, IBM là tập đoàn tiên phong giới thiệu ra thị trường phần mềm quản lý năng lượng mới để giúp người sử dụng thiết lập các mục tiêu về sử dụng năng lượng, tối đa hóa hiệu quả sử dụng năng lượng và đo lường, kiểm tra tiến trình tiết kiệm năng lượng trong hệ thống IT (công nghệ thông tin) của họ. Trong thời gian này IBM cũng cho ra mắt một số máy chủ được trang bị vi xử lý tiêu thụ ít năng lượng và sử dụng chip bộ nhớ công nghệ flash có khả năng đọc ghi dữ liệu không cần nguồn điện thay thế cho ổ đĩa. Những sáng kiến vì môi trường xanh do IBM phát động và thực hiện đã giúp các doanh nghiệp sử dụng giảm chi phí năng lượng đến gần 50%.

- *Thứ hai: Sự tích hợp xuyên suốt chuỗi cung ứng giúp tối ưu hóa chức năng*

Tại tập đoàn IBM việc tích hợp không chỉ là

phương châm hoạt động quan trọng mà còn được thể hiện ở tên gọi tổ chức chuỗi cung ứng của hãng - Chuỗi cung ứng tích hợp (ISC - the Integrated Supply Chain). Năm 2003 IBM hoàn thành dự án tích hợp xuyên suốt kết nối mọi quy trình hoạt động và mọi hệ thống hỗ trợ, tạo nên ISC - một tổ chức có 19.000 nhân viên tại hơn 50 điểm trên toàn cầu. Hoạt động của ISC liên quan đến mọi hoạt động tạo nên chuỗi cung ứng - sản xuất, thu mua, logistics, phân phối, xử lý đơn hàng, hoạch định và lên lộ trình thực hiện. Tình hình tổng thể của ISC được báo cáo định kỳ một tháng 2 lần cho Giám đốc điều hành (CEO) của IBM. ISC giúp tập đoàn xác định được quá trình nào của chuỗi cung ứng gồm: thiết kế sản phẩm, đáp ứng yêu cầu khách hàng, và logistics ngược, có khả năng giảm lượng khí thải.

- *Thứ ba: Chuẩn đoán, đánh giá và quản lý tài sản carbon*

IBM sử dụng một chuẩn đoán carbon đó là đánh giá mỗi thành phần chuỗi cung ứng cấp cao theo một bộ các báo cáo carbon và các chỉ dẫn quan trọng để thực hiện. Điều này giúp IBM xác định được mức độ phải thực hiện, nhận ra các thiếu sót và thiết lập các mục tiêu cần đạt được. IBM cũng đầu tư cơ sở vật chất (kho bãi, máy móc, trung tâm dữ liệu) và thiết bị tiết kiệm năng lượng và lượng khí thải ra thấp.

- *Thứ tư: Tập trung vào giáo dục, định hướng nhân viên và đối tác*

IBM đã tập trung giáo dục, phổ biến cho toàn bộ nhân viên chiến lược phát triển kinh doanh thân thiện với môi trường: vì môi trường xanh. IBM yêu cầu nhân viên nắm vững công việc quản lý carbon, sử dụng chuỗi cung ứng tích hợp để kiểm soát sự phát thải khí carbon. Ngoài ra, những sáng kiến Vì môi trường xanh của nhân viên tập đoàn luôn được khuyến khích bằng cả tinh thần và vật chất. IBM luôn chủ động và kiên định rằng các đối tác chuỗi cung ứng của tập đoàn tham gia đầy đủ các ý tưởng xanh. Bộ phận Liên kết Chuỗi cung ứng của IBM (ISC) nhận định nếu IBM không nhận thấy sự cải thiện cần thiết, các thông tin thu thập sẽ là cơ sở để hãng quyết định cắt đứt hợp tác với một đối tác.

- *Thứ năm: Liên tục cải tiến công nghệ*

Là tập đoàn công nghệ hàng đầu thế giới, IBM luôn đi đầu trong các xu hướng công nghệ chuỗi cung ứng hướng tới môi trường sinh thái. Đó là cơ sở để IBM trong năm 2018, 2019 liên tục tung ra những sản phẩm công nghệ quản lý chuỗi cung ứng trên nền tảng Blockchain. Ngày 25/6/2018, Wal-Mart và 9 Công ty khác (Nestlé SA, Dole Food Co, Driscoll's Inc, Golden State Foods, Kroger Co, McCormick anh

Co., McLane Co., Tyson Foods Inc, Unilever NV) đã hợp tác với IBM cho ra mắt một Blockchain để theo dõi thực phẩm trên toàn cầu thông qua chuỗi cung ứng. Giải pháp kết hợp này giúp xác định những vấn đề liên quan đến thức ăn như truy tìm sự bùng phát dịch bệnh, thực phẩm nhiễm độc nhanh hơn nhằm hạn chế rủi ro của khách hàng và hướng tới sự thân thiện với môi trường. Ngày 12/8/2019, IBM và Công ty tư vấn Blockchain - Chainyard đã hợp tác để tạo ra một mạng Blockchain mới được thiết kế để đơn giản hóa việc quản lý chuỗi cung ứng cho các doanh nghiệp, giúp các công ty trong nhiều ngành công nghiệp tiết kiệm được thời gian, chi phí và nguồn lực [8].

2.2. Tại tập đoàn Wal-Mart - Tập đoàn bán lẻ hàng đầu thế giới

Wal-Mart được thành lập bởi Sam Walton năm 1962 với cửa hàng đầu tiên tại Rogers, Arkansas, Mỹ. Năm 1969 công ty chính thức trở thành tập đoàn mang tên Wal-Mart Stores Inc. Sau hơn 50 năm hoạt động, Wal-Mart đã dần vươn lên thành nhà bán lẻ số 1 thế giới (theo tạp chí Fortune). Hiện nay, Wal-Mart sử dụng gần 3 triệu nhân sự trên toàn thế giới, có trên 10.000 cửa hàng và phục vụ 20 triệu khách hàng bình quân mỗi ngày. Bí quyết thành công của Wal-Mart là câu chuyện của một doanh nghiệp đầy sáng tạo trong kinh doanh, đặc biệt đi đầu trong quản lý chuỗi cung ứng xanh: đưa yếu tố môi trường gắn liền với yếu tố sản xuất, tồn kho, địa điểm và vận tải. Tất cả các yếu tố được kết nối bởi hệ thống công nghệ thông tin hiện đại:

- *Thứ nhất: Quản lý nguồn hàng và mối quan hệ với các nhà cung cấp*

Wal-Mart hợp tác với những công ty hàng đầu thế giới như P&G, Unilever buộc nhà cung cấp phải báo cáo sản lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính và phải cởi mở hơn về các nỗ lực đối phó với sự thay đổi khí hậu. Theo thông cáo báo chí tháng 8/2018 của Wal-Mart, tập đoàn này yêu cầu các nhà cung cấp rau xanh phải hợp tác với IBM để tích hợp hệ thống truy xuất nguồn gốc trên nền tảng Blockchain trước tháng 9/2019. Ứng dụng công nghệ chuỗi khối là bước đột phá của Wal-Mart hướng tới thực phẩm an toàn và chiến lược ngày càng thân thiện với môi trường.

- *Thứ hai: Quản lý chuỗi cung ứng xanh qua Liên minh chỉ số bền vững*

Tháng 7/2009, Wal-Mart đã lên kế hoạch tạo ra một Liên minh chỉ số bền vững, đây là một kho dữ liệu để đánh giá tính bền vững của các sản phẩm, đánh giá nhằm mục tiêu làm thế nào để sản phẩm gắn với "trung tính carbon". Cơ sở dữ liệu sẽ thu

thập các thông tin về lượng khí thải, chất thải rắn, lượng nước sử dụng và nguyên vật liệu thô cũng như những thông tin về "đạo đức sản xuất" và "tuân thủ trách nhiệm xã hội". Trên cơ sở đó, Wal-Mart phân tích chu kỳ sống của sản phẩm và tung ra một hệ thống dán nhãn cho mỗi sản phẩm bán ra, phân loại sản phẩm dựa trên các quy trình quản lý chuỗi cung ứng - sản xuất, phân phối và vận tải. Liên minh chỉ số này mang lại sự minh bạch hơn cho chuỗi cung ứng, định hướng đổi mới sản phẩm và cung cấp cho người tiêu dùng thông tin họ cần để đánh giá tính bền vững các sản phẩm. Từ năm 2015 tập đoàn đã tung ra những sản phẩm có nhãn hiệu bền vững. Người tiêu dùng có thể quét điện thoại thông minh vào một nhãn mác sản phẩm và nhận được thông tin về vòng đời của sản phẩm đó.

- *Thứ ba: Quản lý hàng tồn kho, địa điểm và vận tải gắn với yếu tố sinh thái*

Tập đoàn Wal-Mart khởi xướng cho công nghệ RFID vào năm 2005 khi tuyên bố 100 nhà cung cấp lớn nhất của cửa hàng sẽ sử dụng thẻ RFID cho mọi chuyển hàng đến 3 trung tâm phân phối của hãng gần Dallas, Texas. Đến năm 2007, chương trình ứng dụng RFID của Wal-Mart mở rộng ra hơn 1.000 đối tác cung ứng. Công nghệ này mang lại cho Wal-Mart khả năng kiểm soát lượng hàng hóa trong kho thông qua dòng thông tin chủ động, giúp hãng bổ sung hàng thường xuyên và chính xác hơn. Nói cách khác, RFID có khả năng giúp Wal-Mart và các nhà bán lẻ khác luôn có các sản phẩm khách hàng cần. Ngoài ra, RFID cho phép cải thiện đáng kể thời gian kiểm kê hàng hóa, Wal-Mart có thể kiểm kê toàn bộ hàng hóa mỗi ngày thay vì mỗi bốn hay tám tuần trước đây.

2.3. Tại công ty SC Johnson & Son

Công ty SC Johnson & Son là công ty tư nhân được hình thành từ năm 1886 với khởi điểm là công ty gia đình tại Racine, Wisconsin, Hoa Kỳ. Công ty là nhà sản xuất những sản phẩm gia dụng, tiêu dùng hàng đầu trên thế giới. Đến nay sau 133 năm hình thành và phát triển, SC Johnson & Son đã có thị trường tại 72 quốc gia và thương hiệu có mặt hơn 110 nước trên toàn cầu, doanh thu các năm gần đây của công ty thường xuyên đạt trên 12 tỷ đô la. SC Johnson & Son nổi tiếng tại Hoa Kỳ và trên thế giới với những nỗ lực cải thiện môi trường và quản lý chuỗi cung ứng xanh. Tất cả các yếu tố sản xuất, tồn kho, địa điểm và vận tải của SC Johnson & Son đều hướng đến tính bền vững, hoạt động môi trường và đóng góp cho cộng đồng [10].

- *Thứ nhất, xanh trong yếu tố sản xuất*

SC Johnson & Son luôn nhất quán nguyên tắc

thường xuyên chú trọng yếu tố xanh trong hệ thống phân loại, đánh giá tác động của nguyên liệu sản xuất đến sức khỏe con người và môi trường. Biểu tượng danh sách xanh đại diện để giúp khách hàng xác định sản phẩm nào phù hợp với sức khỏe bản thân và môi trường. Danh sách xanh đại diện cho hầu hết sản phẩm của SC Johnson & Son. Nguyên liệu sản xuất công ty luôn cố gắng loại bỏ hóa chất hữu cơ, tăng tỷ lệ thành phần có ít tác động hơn đến môi trường và sử dụng những nguyên liệu có thể tái chế được.

Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp của SC Johnson & Son nêu rõ những mong muốn của công ty đối với các nhà cung cấp trong bốn yếu tố then chốt gồm: Nhân quyền và lao động; An toàn, sức khỏe và môi trường; Phát triển bền vững; Đạo đức kinh doanh. Trong đó xuyên suốt là yếu tố xanh: nhà cung cấp phải theo dõi, quản lý và làm việc nhằm giảm thiểu chất thải, khí thải, an toàn và sức khỏe của nhân viên. Nhà cung cấp của SC Johnson & Son phải xác định và quản lý hóa chất và các vật liệu khác có thể gây nguy cơ nếu thải ra môi trường; đảm bảo đào tạo đầy đủ cho nhân viên; xử lý, di chuyển, bảo quản hoặc tái sử dụng an toàn; và tuân thủ các luật và quy định hiện hành về dán nhãn để tái chế và thải bỏ.

- Thứ hai; tối ưu hóa vận tải

SC Johnson & Son tối ưu hóa yếu tố địa điểm và vận tải qua một chương trình gọi là Dự án sử dụng trọng tải xe. SC Johnson & Son đã sáng chế ra một hệ thống kết hợp nhiều đơn đặt hàng của khách hàng và nhiều sản phẩm vào sao cho có thể chất đầy nhất một xe tải. Thực tế khi nghiên cứu việc xếp hàng tại các bến tàu, công ty đã thấy rằng các xe tải đã xếp hàng không đủ trọng tải tối đa của nó. Nghiên cứu của SC Johnson & Son đã chỉ ra rằng, nếu chiếc xe tải chất đầy các thùng bánh sandwich vẫn chưa đạt trọng tải hiệu quả cao nhất, trong khi xếp lẫn một số ít hơn các thùng đựng những chai nước rửa xe lại đạt được mục tiêu trọng lượng tối đa, tất cả không gian hữu dụng của xe tải khi đó sẽ được lấp đầy. Như vậy, bằng cách tối ưu hóa khi xếp hàng lên xe tải, các công ty có thể hoàn toàn có thể kết hợp xếp nhiều loại hàng hóa trên cùng một xe tải, qua đó đạt đủ trọng tải tối đa, cắt giảm chi phí.

3. Bài học kinh nghiệm rút ra cho các doanh nghiệp Việt Nam

Có thể tổng hợp những kinh nghiệm của các doanh nghiệp trên để rút ra bài học cho các doanh nghiệp Việt Nam như sau:

Một là: quản lý tốt nguồn hàng, nguyên vật liệu sản xuất và nhà cung cấp; đổi mới sản phẩm hướng

tới các sản phẩm tiết kiệm năng lượng, nguyên vật liệu tái chế, yêu cầu đối tác và nhà cung cấp phải "xanh hóa", đồng thời thường xuyên đo lường đánh giá nhằm giảm thiểu lượng khí thải.

Hai là: quản lý yếu tố tồn kho, địa điểm gắn với yếu tố sinh thái. Ứng dụng RFID là giải pháp quản lý kho thông minh, hiện đại đã ngày một phổ biến tại Việt Nam và cần được phát triển hơn nữa. Tại Việt Nam hiện nay đã có rất nhiều công ty cung cấp công nghệ RFID quản lý, kiểm kê kho hàng hóa rộng, số lượng nhiều, đa dạng mặt hàng, quy mô rộng lớn vừa tiết kiệm thời gian, công sức, chi phí vừa mang lại hiệu quả cao cho doanh nghiệp. Từ kinh nghiệm của các doanh nghiệp thế giới, các doanh nghiệp Việt Nam cần chủ động ứng dụng công nghệ và giải pháp phù hợp.

Ba là: tích hợp hóa và tối ưu hóa vận tải. Việc tích hợp và tối ưu hóa vận tải dựa trên kinh nghiệm của tập đoàn trên cho thấy đây là giải pháp tối ưu cho các hoạt động vận tải đầu vào, đầu ra cho các doanh nghiệp. Doanh nghiệp Việt Nam cần hợp tác với các nhà cung cấp để lên kế hoạch hoạt động, tạo liên kết chặt chẽ với các nhà cung cấp, và tận dụng công nghệ để tăng lợi thế của doanh nghiệp. Chẳng hạn với các doanh nghiệp ngành thực phẩm Việt Nam có thể sử dụng Hệ thống quản lý vận tải (Transportation Management System - TMS) để tối ưu hóa việc vận chuyển hàng hóa đầu vào. TMS là hệ thống các công ty vận tải Việt Nam đang cung cấp sẽ tự động theo dõi, lên kế hoạch và phân bổ cửa bến/kho, giảm chi tiêu cho lao động của doanh nghiệp.

Bốn là: giáo dục và định hướng nhân viên tuân thủ nguyên tắc thân thiện với môi trường. Mỗi doanh nghiệp Việt Nam cần chú ý thường xuyên tập huấn giúp người lao động có thêm thông tin về tác động của biến đổi khí hậu đến sự phát triển kinh tế - xã hội và đời sống con người, qua đó nâng cao vai trò của mình trong việc chung tay bảo vệ môi trường, thực hiện nguyên tắc thân thiện với môi trường. Đây là bài học chưa bao giờ là cũ ở tất cả các doanh nghiệp kinh doanh và càng đặt ra tính cấp thiết trong điều kiện hướng tới quản lý chuỗi cung ứng xanh, tăng trưởng xanh, phát triển bền vững.

Năm là: liên tục cải tiến công nghệ. Đây là vấn đề sống còn của tất cả các doanh nghiệp trong quản lý chuỗi cung ứng có hiệu quả. Đặc biệt với sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghệ 4.0, nhiều doanh nghiệp thuộc nhiều ngành nghề trên thế giới ngày càng quan tâm đến cải tiến công nghệ và quản lý chuỗi cung ứng xanh. Mục tiêu của bất kỳ doanh nghiệp hay chuỗi cung ứng nào cũng đều là lợi nhuận và mang đến cho khách hàng những sản

phẩm, dịch vụ có giá trị nhất. Công nghệ không phải là mục đích mà là phương tiện để doanh nghiệp phục vụ khách hàng của mình. Công nghệ vốn đắt đỏ và có thể nhanh chóng làm gia tăng chi phí của hoạt động kinh doanh. Các doanh nghiệp Việt Nam luôn bị thúc đẩy bởi sự cạnh tranh gay gắt khiến bản thân phải trở nên linh hoạt và thích nghi hơn. Những giải pháp công nghệ phù hợp giúp các doanh nghiệp mở ra nhiều cơ hội mới với chi phí vô cùng tối ưu như: Công nghệ vạn vật kết nối (Internet of Things - IoT), Công nghệ điện toán đám mây (Cloud Computing - CC) và Công nghệ xây dựng mô hình mô phỏng (SM - Simulation Modeling)...

Mỗi doanh nghiệp Việt Nam cần tùy vào tiềm lực tài chính, quy mô hoạt động kinh doanh của mình để tìm kiếm các giải pháp nhằm hòa nhập vào nền kinh tế toàn cầu, hướng tới trái đất ngày càng xanh hơn.

4. Kết luận

Trong một nền kinh tế toàn cầu và vận động không ngừng, các doanh nghiệp đều phải tìm cho mình một hướng đi đúng đắn để vừa tạo vị thế cạnh tranh, và có một thương hiệu thân thiện với môi trường để tăng trưởng bền vững. Bài viết đã phân tích về vai trò và cách thức quản lý chuỗi cung ứng xanh trong doanh nghiệp tập trung vào vấn đề sử dụng hiệu quả chi phí của doanh nghiệp và chiến lược thân thiện với môi trường. Yếu tố môi trường xuyên suốt với các yếu tố khác của chuỗi cung ứng của doanh

nh nghiệp: sản xuất, tồn kho, địa điểm và vận tải thông qua hệ thống công nghệ thông tin kết hợp. Câu chuyện truyền cảm hứng về sự thành công và lớn mạnh không ngừng của các doanh nghiệp thế giới như tập đoàn IBM, tập đoàn Wal-Mart, công ty SC Johnson & Son có dấu ấn đặc biệt trong quản lý chuỗi cung ứng xanh. Những kinh nghiệm từ các doanh nghiệp trên có thể giúp các doanh nghiệp Việt Nam nghiên cứu để có định hướng phát triển và quản lý chuỗi cung ứng của mình theo hướng "xanh" hơn, thân thiện với môi trường hơn, bền vững hơn. □

Tài liệu tham khảo

1. David Blanchard (2013), "*Quản trị chuỗi cung ứng những trải nghiệm tuyệt vời*", Dịch giả: Đoàn Thị Hồng Vân, NXB Lao động - Xã hội.
2. Michael H. Hugos (2017), "*Nguyên lý quản trị chuỗi cung ứng*", Dịch giả Phan Đình Mạnh, NXB Thế giới.
3. Jay Fortenberry (2018) "*Hướng dẫn tối ưu hóa chuỗi cung ứng*". Dịch giả Bùi Hương Quỳnh, NXB Tri thức.
4. Nguyễn Bình Minh (2016) "*Chuỗi cung ứng xanh - giải pháp kinh doanh bền vững, thân thiện với môi trường*", Tạp chí Môi trường số 2/2016.
5. The World Bank (2012), "*From Growth to Green Growth: A Framework*", Washington DC.
6. David Blanchard (2009), "*How Green is your supply chain?*", Logistics Today (September 17, 2009): 10-12.
7. Bộ Tài nguyên và môi trường (2016), "*Quy định bảo vệ môi trường của doanh nghiệp*", Thông tư 31/2016/TT-BTNMT.
8. Thông tin điện tử websites: <https://www.ibm.com>
9. Thông tin điện tử websites: <https://www.walmart.com>
10. Thông tin điện tử websites: <https://www.scjohnson.com>

GIÁO DỤC ĐẠI HỌC VIỆT NAM...

(Tiếp theo trang 41)

Các cơ sở giáo dục đại học, các viện nghiên cứu cần tích hợp tối đa các hoạt động của mình với tự động hóa, số hóa và trí tuệ nhân tạo. Thời đại cách mạng công nghiệp 4.0 sẽ nảy sinh những vấn đề lớn cần giải quyết trong lĩnh vực quản trị, quản lý, khoa học pháp lý, xã hội học và kể cả các lĩnh vực như khoa học giáo dục, sở hữu trí tuệ sẽ theo những quy tắc mới.

Ngày nay, hầu như tất cả các lĩnh vực khoa học công nghệ thường có xu hướng liên ngành, xuyên ngành. Chẳng hạn để đào tạo nhân lực về tự động hóa, ngoài trang bị các kiến thức khai thác và sử dụng dữ liệu lớn, điện toán đám mây để truyền tải và lưu trữ thông tin, còn phải nghiên cứu và phát triển thiết kế, tích hợp hệ thống, công nghệ tương tác thực tế, robot tự hành, và đương nhiên cả những vấn đề sống còn như an ninh, an toàn thông tin. □

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Chính trị (2019), Nghị quyết số 52/NQ-TW ngày 27/9/2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cách mạng công nghiệp lần thứ tư.
2. Bộ Giáo dục & Đào tạo (2017), Công văn số 1891/BGDĐT-GDDH về nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực có khả năng thích ứng với cuộc CMCN 4.0.
3. Bộ Khoa học và Công nghệ (2018), Quyết định số 3685/QĐ-BKHCN ngày 03/12/2018 về việc ban hành danh mục các công nghệ chủ chốt của công nghiệp 4.0.
4. Chính phủ Nước CHXHCN Việt Nam (2017), Chỉ thị số 16/CT-TTg về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.
5. Trần Việt Hòa (2017), Kỷ Yếu diễn đàn CMCN 4.0.
6. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2017), *Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư - Thời cơ và thách thức đối với Việt Nam*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, tr.43-45.
7. Trần Thị Vân Hoa (2017), *Cách mạng công nghiệp 4.0 vấn đề đặt ra cho phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
8. Thủ tướng Chính phủ (2017), Chỉ thị số 16/CT-TTg, ngày 04/5/2017 về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.